

Số: 99/2017/QĐST-HNGĐ

S, ngày 29 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Rơ Châm A.

Địa chỉ: Làng N, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Kpă P.

Địa chỉ: Làng Y, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 86, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Rơ Châm A và anh Kpă P.

2. Công nhận sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

2.1. Về nuôi con chung và cấp dưỡng:

Trong thời kỳ hôn nhân, chị A và anh P có 01 con chung là cháu Rơ Châm Sa L, sinh ngày xx/xx/2016. Chị A và anh P thống nhất thỏa thuận, sau khi chị A và anh P ly hôn, giao cháu Rơ Châm Sa L cho chị A có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Rơ Châm Sa L thành niên và tự lực được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Kpă P không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Rơ Châm A và anh Kpă P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, mỗi đương sự phải chịu 25% tiền án phí là 75.000đ. Chị Rơ Châm A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 150.000đ. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ do chị A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001478 ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

Chị A được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã G, huyện S;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Đình Hiếu